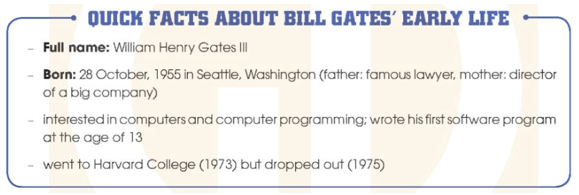
# VI. Writing (trang 14, 15)

**SBT Tiếng Anh lớp 12 trang 14, 15 Unit 1 VI. Writing - Global success**  
**1 (trang 14 SBT Tiếng Anh 12 Global Success):** Rewrite the sentences without changing their meanings. (Viết lại câu mà không làm thay đổi nghĩa của chúng.)  
1. His time a as a child was very happy.  
He \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ childhood.  
2. My grandmother died at the age of 99.  
My grandmother passed \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.  
3. My grandparents were married for a long time.  
My grandparents had \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.  
4. My father didn't finish secondary school because of the war.  
My father dropped \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.  
5. People were impressed by his achievements.  
His \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.  
6. People praised John for winning so many awards.  
John was admired \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.  
7. During his visit to Japan, my father bought a lot of souvenirs.  
While \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  
8. He arrived at work in the middle of a meeting.  
When \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.  
**Đáp án:**  
1. He had a very happy childhood.  
2. My grandmother passed away at the age of 99.  
3. My grandparents had a long marriage.  
4. My father dropped out of high school because of the war.  
5. His achievements were impressive.  
6. John was admired for winning so many awards.  
7. While my father was visiting/ travelling in Japan, he bought a lot of souvenirs.  
8. When he arrived at work, his colleagues/ people/ they were having a meeting.  
**Hướng dẫn dịch:**  
1. Thời thơ ấu của anh ấy rất hạnh phúc.  
2. Bà tôi mất năm 99 tuổi.  
3. Ông bà tôi lấy nhau đã lâu.  
4. Cha tôi không học xong cấp hai vì chiến tranh.  
5. Mọi người rất ấn tượng với thành tích của anh ấy.  
6. Mọi người khen ngợi John đã giành được rất nhiều giải thưởng.  
7. Trong chuyến thăm Nhật Bản, bố tôi đã mua rất nhiều đồ lưu niệm.  
8. Anh ấy đến nơi làm việc giữa cuộc họp.  
  
**2 (trang 14-15 SBT Tiếng Anh 12 Global Success):** Use the words and phrases below, and add some words where necessary to make meaningful sentences. You can change the forms of verbs it needed. (Sử dụng các từ và cụm từ dưới đây và thêm một số từ cần thiết để tạo thành câu có ý nghĩa. Bạn có thể thay đổi dạng động từ cần thiết.)  
1. My father / born / Nam Dinh, / but / move / Ha Noi/ 1990.  
2. When / apple / fall / onto / Newton's head, / he / discover / law of gravity.  
3. Queen Elizabeth II / Prince Philip / have / long / marriage.  
4. Both / Steve Jobs / Bill Gates / drop / college / make / fortunes.  
5. Vo Thi Sau / be / a schoolgirl / when / she / join, the Viet Minh.  
6. Mozart / compose / his greatest works / when / he / live / Vienna.  
7. After / father / death, / Nelson Mandela / adopt / raise / tribe chief.  
8. Despite / disability / Stephen Hawking / become / one / world's most famous / scientist.  
**Đáp án:**  
1. My father was born in Nam Dinh, but (he) moved to Ha Noi in 1990.  
2. When an apple fell onto Newton’s head, he discovered the law of gravity.  
3. Queen Elizabeth II and Prince Philip had a long marriage.  
4. Both Steve Jobs and Bill Gates dropped out of college after a few years.  
5. Vo Thi Sau was a schoolgirl when she joined the Viet Minh.  
6. Mozart composed his greatest works when he was living in Vienna.  
7. After his father’s death, Nelson Mandela was adopted and raised by a/ the tribe chief.  
8. Despite his disability, Stephen Hawking became one of the world’s most famous scientists.  
**Hướng dẫn dịch:**  
1. Bố tôi sinh ra ở Nam Định nhưng chuyển đến Hà Nội vào năm 1990.  
2. Khi một quả táo rơi trúng đầu Newton, ông đã phát hiện ra định luật hấp dẫn.  
3. Nữ hoàng Elizabeth II và Hoàng tử Philip đã có một cuộc hôn nhân lâu dài.  
4. Cả Steve Jobs và Bill Gates đều bỏ học đại học sau vài năm.  
5. Võ Thị Sáu là nữ sinh khi gia nhập Việt Minh.  
6. Mozart đã sáng tác những tác phẩm vĩ đại nhất của mình khi ông sống ở Vienna.  
7. Sau khi cha qua đời, Nelson Mandela được một trưởng bộ lạc nhận nuôi và nuôi dưỡng.  
8. Dù bị khuyết tật nhưng Stephen Hawking vẫn trở thành một trong những nhà khoa học nổi tiếng nhất thế giới.  
  
**3 (trang 15 SBT Tiếng Anh 12 Global Success):** Write a biography (180 words) of Bill Gates for your school newspaper. Select and combine information from the Speaking section and the following quick facts. Use the outline below to help you. (Viết tiểu sử (180 từ) của Bill Gates cho tờ báo của trường bạn. Chọn và kết hợp thông tin từ phần Nói và các thông tin tóm tắt sau đây. Sử dụng dàn ý dưới đây để giúp bạn.)  
  
**Hướng dẫn dịch:**  
THÔNG TIN NHANH VỀ CUỘC SỐNG ĐẦU TIÊN CỦA BILL GATES  
- Họ và tên: William Henry Gates IlI  
- Sinh: 28/10/1955 tại Seattle, Washington (cha: luật sư nổi tiếng, mẹ: giám đốc một công ty lớn)  
- quan tâm đến máy tính và lập trình máy tính; viết chương trình phần mềm đầu tiên vào năm 13 tuổi  
- học tại Harvard College (1973) nhưng đã bỏ học (1975)  
**Gợi ý:**  
THE AMAZING LIFE AND ACHIEVEMENTS OF BILL GATES  
Bill Gates (aka. William Henry Gates III) is considered as one of the most successful businessmen ever, and one of the most influential people of the 20th century.  
**Early life and education**  
William Henry Gates III was born on October 28, 1955 in Seattle, Washington. His father was a famous lawyer and his mother was a director of a big company. At a very young age, Gates took an interest in computers and computer programming. He went to Harvard College in 1973, but dropped out after only 2 years.  
**Achievements**  
In 1975, he and his friend Paul Allen developed a computer program and founded Microsoft. He also persuaded IBM, the biggest computer company at the time, to start using Microsoft’s Windows operating system on their computers. Soon, almost every PC used Windows and in 1995 Bill Gates became the richest person in the world. He held the title until 2017. In 2000, together with his then-wife, Melinda French Gates, he started the Bill and Melinda Gates Foundation, valued nearly 50 million dollars in 2023, to improve healthcare and reduce poverty across the world.  
**Hướng dẫn dịch:**  
CUỘC ĐỜI VÀ THÀNH TÍCH TUYỆT VỜI CỦA BILL GATE  
Bill Gates (hay còn gọi là William Henry Gates III) được coi là một trong những doanh nhân thành công nhất từ trước đến nay và là một trong những người có ảnh hưởng nhất thế kỷ 20.  
**Cuộc sống và giáo dục sớm**  
William Henry Gates III sinh ngày 28 tháng 10 năm 1955 tại Seattle, Washington. Cha anh là một luật sư nổi tiếng còn mẹ anh là giám đốc một công ty lớn. Khi còn rất trẻ, Gates đã quan tâm đến máy tính và lập trình máy tính. Ông theo học tại Đại học Harvard năm 1973 nhưng bỏ học chỉ sau 2 năm.  
**Thành tựu**  
Năm 1975, ông và người bạn Paul Allen đã phát triển một chương trình máy tính và thành lập Microsoft. Ông cũng thuyết phục IBM, công ty máy tính lớn nhất lúc bấy giờ, bắt đầu sử dụng hệ điều hành Windows của Microsoft trên máy tính của họ. Chẳng bao lâu, hầu hết mọi PC đều sử dụng Windows và năm 1995 Bill Gates trở thành người giàu nhất thế giới. Ông giữ chức danh này cho đến năm 2017. Năm 2000, cùng với người vợ khi đó của mình, Melinda French Gates, ông thành lập Quỹ Bill và Melinda Gates, trị giá gần 50 triệu đô la vào năm 2023, để cải thiện dịch vụ chăm sóc sức khỏe và giảm nghèo trên toàn thế giới.  
**Xem thêm lời giải bài tập Tiếng Anh lớp 12 sách Global success hay khác:**  
I. Pronunciation (trang 4)  
II. Vocabulary (trang 4, 5, 6, 7)  
III. Grammar (trang 7, 8, 9)  
IV. Reading (trang 9, 10, 11, 12)  
V. Speaking (trang 12, 13)